

한국어(韓国語)・Tiếng Việt(ベトナム語)
Gaikokujin shimin
外国人市民のための

Sakaishi Nihongo Kyooshitsu
堺市「日本語教室」
사카이시내 일본어학원
Các bài học Tiếng Nhật Có sẵn tại Thành phố Sakai

Sakai Ku
堺区

Kita Ku
北区

Higashi Ku
東区



15 エンジョイにほんご Enjoy Nihongo

- A：堺市立新金岡公民館 Sakaishiritsu Shinkanaoka koominkan （金曜 (Kin’yoo) 午後 (gogo) 7:00 - 8:30)
■사카이시립 신카나오카 공민관(금(Fri) 오후7:00-8:30)
■Trung tâm Cộng đồng Shinkanaoka (Thứ sáu7:00-8:30tối)
- B：地下鉄御堂筋線「新金岡」駅 Shinkanaoka Eki
■지하철 미도스지선 '신카나오카역'
■Tàu điện ngầm Tuyến Midoosuji Nhà ga Shinkanaoka

1 ふれあい日本語サロン Fureai Nihongo Salon

- A：堺市総合福祉会館 Sakaishi Soogoo fukushi kaikan
（月曜 (Getsuyoo) 午後 (gogo) 2:00 - 4:00 / 土曜 (Doyoo) 午後 (gogo) 1:00 - 2:30)
■사카이시 종합복지회관 (월 (Mon) 오후2:00-4:00 / 토(Sat) 오후1:00-2:30)
■Trụ sở Phúc lợi Chung Thành phố Sakai (Thứ hai 2:00-4:00chiều / Thứ bảy 1:00-2:30chiều)
- B：南海高野線「堺東」駅 Sakaihigashi Eki
■난카이 고야선 '사카이히가시역'
■Tuyến Nankai Kooya Nhà ga Sakai Higashi

2 堺外国人日本語クラブ Sakai Gaikokujin Nihongo Club

- A：堺市総合福祉会館 Sakaishi Soogoo fukushi kaikan （火曜・木曜 (Kayoo・Mokuyoo) 午前 (gozen) 10:00 - 12:00/土曜 (Doyoo) 午後 (gogo) 6:00 - 8:00)
■사카이시 종합복지회관 (화(Tue) 오전10:00-12:00/목(Thu) 오전10:00-12:00/토(Sat) 오후6:00-8:00)
■Trụ sở Phúc lợi Chung Thành phố Sakai (Thứ ba 10:00sáng-12:00trưa/Thứ năm 10:00sáng-12:00trưa /Thứ bảy 6:00-8:00tối)
- B：南海高野線「堺東」駅 Sakaihigashi Eki
■난카이 고야선 '사카이히가시역'
■Tuyến Nankai Kooya Nhà ga Sakai Higashi

3 にほんご堺東 Nihongo Sakaihigashi

- A：堺市総合福祉会館 Sakaishi Soogoo fukushi kaikan （水曜 (Suiyoo) 午前 (gozen) 10:00 - 12:00)
■사카이시 종합복지회관 (수(Wed) 오전10:00-12:00)
■Trụ sở Phúc lợi Chung Thành phố Sakai (Thứ tư 10:00sáng-12:00trưa)
- B：南海高野線「堺東」駅 Sakaihigashi Eki
■난카이 고야선 '사카이히가시역'
■Tuyến Nankai Kooya Nhà ga Sakai Higashi

4 堺識字・多文化共生学級「つどい」 Sakai Shikiji Tabunka Kyoosee Gakkyuu "Tsudoi"

- A：堺市立人権ふれあいセンター Sakaishiritsu Jinken fureai center （火曜・金曜 (Kayoo・Kin’yoo) 午後 (gogo) 1:00 - 3:00 , 6:30 - 8:30)
■사카이시립 인권 후레아이 센터 (화(Tue)·금(Fri) 오후1:00-3:00 , 오후6:30-8:30)
■Trung tâm giao lưu hữu hảo và nhân quyền Thành phố Sakai (Thứ ba・Thứ sáu 1:00-3:00chiều , 6:30-8:30tối)
- B：南海高野線「堺東」駅 Sakaihigashi Eki→南海バス「旭ヶ丘北町」 Asahigaoka kitamachi Basutee
■난카이 고야선'사카이히가시역'→난카이버스 '아사히가오카키타마치'
■Tuyến Nankai Kooya, Nhà ga Sakai Higashi→Xe buýt Nankai Điểm dừng Asahigaoka Kitamachi



HP

5 アミーゴスクラブ Amiigos Club

- A：堺市立人権ふれあいセンター Sakaishiritsu Jinken fureai center （木曜 (Mokuyoo) 午後 (gogo) 6:30 - 8:15)
■사카이시립 인권 후레아이 센터 (목(Thu) 오후6:30-8:15)
■Trung tâm giao lưu hữu hảo và nhân quyền Thành phố Sakai (Thứ năm 6:30-8:15tối)
- B：南海高野線「堺東」駅 Sakaihigashi Eki→南海バス「旭ヶ丘北町」 Asahigaoka kitamachi Basutee
■난카이 고야선'사카이히가시역'→난카이버스 '아사히가오카키타마치'
■Tuyến Nankai Kooya, Nhà ga Sakai Higashi→Xe buýt Nankai Điểm dừng Asahigaoka Kitamachi

対象・ 수강자격・Yêu cầu khi đăng ký
■小中学生
■초・중학생
■Học sinh tiểu học và trung học cơ sở

6 フレンズ Friends

- A：堺市立金岡公民館 Sakaishiritsu Kanaoka koominkan （日曜 (Nichiyoo) 午前 (gozen) 10:00 - 12:00)
■사카이시립 카나오카 공민관 (일(Sun) 오전10:00-12:00)
■Trung tâm Cộng đồng Kanaoka (Chủ nhật 10:00sáng-12:00trưa)
- B：地下鉄御堂筋線「新金岡」駅 Shinkanaoka Eki
■지하철 미도스지선 '신카나오카역'
■Tàu điện ngầm Tuyến Midoosuji Nhà ga Shinkanaoka

7 北野田日本語教室 Kitanoda Nihongo Kyooshitsu

- A：堺市立東文化会館 Sakaishiritsu Higashi bunka kaikan （土曜 (Doyoo) 午後 (gogo) 7:00 - 8:30)
■사카이시립 히가시 문화회관 (토(Sat) 오후7:00-8:30)
■Hội trường Văn hóa Higashi (Thứ bảy 7:00-8:30tối)
- B：南海高野線「北野田」駅 Kitanoda Eki
■난카이 고야선'기타노다역'
■Tuyến Nankai Kooya Nhà ga Kitanoda

8~14
8~14 wa ushiro desu

